

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-PT

Ngày 07 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Nguyễn Xuân Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Nam - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tổ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo Mai Văn C và Võ Ngọc T, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 13-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Mai Văn C, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở khi phạm tội: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn Đ và bà Hồ Thị Y; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2017 - Có mặt.

2. Võ Ngọc T, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Thuận; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở khi phạm tội: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc A và bà Nguyễn Thị N; tiền án: 02 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt và án phí sơ thẩm; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09-9-2017 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06-9-2017, Mai Văn C điện thoại cho Võ Ngọc T rủ đi lên huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Ngày 08-9-2017 C chở T đi đến thị trấn Đ, huyện Đ thuê nhà nghỉ số 115 thuộc tổ dân phố 8, thị trấn Đ, huyện Đ để nghỉ ngơi. Đến khoảng 23 giờ ngày 08-9-2017, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86Z2-0289 của ông Võ Ngọc A (cha đẻ của Võ Ngọc T) chở Võ Ngọc T đi đến khu vực xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tìm kiếm xe máy để trộm cắp. Khoảng 01 giờ ngày 09-9-2017, khi đến khu vực đường đất thuộc thôn 2, xã Đ, huyện Đ thì C và T phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 48E1-138.41 của anh Phạm Văn Hồng P dựng ở phía trước hiên nhà. C nói với T đứng ở ngoài cánh giới, C mở cốp xe mô tô biển kiểm soát 86Z2-0289 lấy tìp phá khóa dài 05 cm đi đến chỗ để xe dùng tìp phá khóa để mở ổ khóa xe nhưng không được nên C dùng ánh sáng đèn pin của chiếc điện thoại Philips màu đen của C đi vào phòng khách và tìm được chìa khóa xe trên nóc tủ ti vi (do cửa nhà anh P không khóa) mở khóa và dắt xe đi được khoảng 50 mét C đưa tìp phá khóa cho T rồi nổ máy điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48E1-138.41, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 86Z2- 0289 đi đến nhà rẫy của gia đình C tại thôn 1A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để ngủ (trên đường đi T đã vứt đoạn tìp phá khóa).

Khoảng 15 giờ 30 phút khi đang tìm nơi tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp tại thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì Mai Văn C và Võ Ngọc T bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil phát hiện và bắt giữ khẩn cấp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 39/HĐĐGTS ngày 18-9-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 48E1-138.41 có giá trị 21.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 13-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil quyết định: Tuyên bố các bị cáo Mai Văn C và Võ Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Mai Văn C 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Võ Ngọc T 01 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Công an huyện Đắk Mil đã trả xe mô tô biển kiểm soát 48E1-138.41; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 48E1-138.41 cho anh Phạm Văn Hồng P; trả lại xe mô tô biển kiểm soát 86Z2-0289; 01 giấy đăng ký xe mô tô cho ông Võ Ngọc A;

Tịch thu tiêu hủy 01 tìp phá khóa hình chữ L;

Trả lại cho bị cáo Mai Văn C 01 điện thoại nhãn hiệu Philips màu đen và trả lại cho bị cáo Võ Ngọc T 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 (đặc điểm như

trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil còn quyết định án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 30-3-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm về việc xử lý vật chứng theo hướng tịch thu sung quỹ đối với chiếc điện thoại Philips màu đen của Mai Văn C và điện thoại Iphone 6 của Võ Ngọc T là công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội theo quy định tại Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Mai Văn C và Võ Ngọc T thừa nhận Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại Philips màu đen của Mai Văn C và điện thoại Iphone 6 của Võ Ngọc T (đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng) là công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Các bị cáo Mai Văn C và Võ Ngọc T không bào chữa, tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vào khoảng 01 giờ ngày 09-9-2017 tại thôn 2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông Mai Văn C và Võ Ngọc T đã có hành vi sử dụng 01 tít phá khóa dài khoảng 05 cm đột nhập vào nhà của anh Phạm Văn Hồng P để phá ổ khóa xe và trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48E1-138.41 có giá trị 21.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Mai Văn C và Võ Ngọc T đã bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, Hội đồng xét xử nhận định: Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận có sử dụng điện thoại để trao đổi, rủ nhau đi trộm cắp tài sản và dùng điện thoại có chức năng đèn pin để soi sáng tìm tài sản để trộm cắp là phù hợp với tài liệu, chứng cứ cũng lời khai tại các bút lục số 68, 69, 76 và 77 là biên bản lấy lời khai của bị cáo Mai Văn C, tại bút lục số 80 Mai Văn C khai

vào ngày 09-9-2017 C sử dụng điện thoại Philips màu đen và Võ Ngọc T sử dụng điện thoại Iphone 6 là phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (bút lục số 111). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định 01 chiếc điện thoại Philips màu đen của bị cáo Mai Văn C và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 của Võ Ngọc T (đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng) là tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên tuyên trả lại cho các bị cáo là không có căn cứ, không phù hợp với sự khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông về việc tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại Philips màu đen của Mai Văn C và điện thoại Iphone 6 của Võ Ngọc T là công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần sửa bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015,

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2018/HS-ST ngày 13-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil về phần xử lý vật chứng.

Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại Philips màu đen của Mai Văn C và 01 điện thoại Iphone 6 của Võ Ngọc T (đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNVCS - CA tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đắk Mil;
- TAND huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các bị cáo;
- Lưu: THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Lê Quốc Hương